

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Án số: 19/2017/HSPT

Ngày: 11-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Thắng.

2. Bà Trần Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Bích Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngôn Thị Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2017/HSPT, ngày 24/8/2017 đối với bị cáo: Vừ A P do có kháng cáo của bị cáo Vừ A P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2017/HSST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo kháng cáo:

Vừ A P; (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1980, tại huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Vừ Chè P và bà: Giàng Thị M; bị cáo có vợ là: Hờ Thị V và có 02 người con, con lớn sinh năm 2004, con thứ hai sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2017, thay đổi biện pháp tạm giam ngày 23/6/2017, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo Vừ A P có ông: Trần Quốc H - Luật sư, Văn phòng luật sư Trần Quốc H, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

* Người bị hại: Ông Vừ A M; sinh năm: 1974, trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị V; sinh năm: 1987, trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

* Những người làm chứng:

1. Anh Lý A V, sinh năm 1990. Có mặt.

2. Anh Vừ A C, sinh năm 1989. Có mặt.

3. Anh Vừ A P1, sinh năm 1988. Có mặt.

4. Anh Lý A L, sinh năm 1989. Có mặt.

5. Chị Cự Thị D, sinh năm 1992. Có mặt.

6. Chị Giàng Thị T, sinh năm 1992. Vắng mặt.

- Những người làm chứng đều trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

* **Người phiên dịch:** Ông Sùng A C, trú tại: Tổ 16, phường M, thành phố D, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19/4/2017, bị cáo Vừ A P điều khiển xe mô tô BKS xyz đi từ nhà đến trường tiểu học xã T để đi làm việc nhưng, đến trường P quên chìa khóa phòng nên quay về nhà lấy chìa khóa, khi bị cáo về đến trước cửa quán của anh Vừ A M, bị cáo dừng xe, ý định hỏi anh M về cái kích ô tô bị cáo đã mượn và làm hỏng hôm trước, khi quan sát qua ánh sáng điện thấy cả nhà anh M đang ăn cơm dưới bếp cạnh quán, cửa quán khép hờ, trong quán không có người trông coi, bị cáo đã nảy ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo xuống xe, tiến lại gần cửa quán, dùng tay phải kéo cửa sắt đi vào bên trong quán đến chiếc bàn gỗ, tay phải bị cáo kéo ngăn kéo bàn ra thấy có nhiều tiền, bị cáo dùng tay trái vợ lấy một nắm tiền cho vào túi quần bên trái đang mặc rồi quay ra đến cửa quán thì gặp anh M, bị cáo liền hỏi anh M đã mua được kích ô tô chưa? Mua hết bao nhiêu tiền. Anh M nghe bị cáo hỏi như vậy thì thấy mặt bị cáo đỏ lên, túi quần bên trái của bị cáo phồng to, có mấy tờ tiền thò ra ngoài túi quần. Thấy vậy, anh M hỏi: “*Tại sao thầy giáo lại lấy tiền của chú*”, bị cáo không nhận định bỏ đi thì anh M dùng tay trái túm cổ áo, tay phải thò vào túi quần bên trái của bị cáo lấy tiền ra, lúc này hai bên giằng co nhau ra ngoài đường ô tô trước cửa quán, anh M bỏ toàn bộ số tiền xuống đất mặt đường và dùng hai tay giữ lại được bị cáo rồi hô hoán “*Thầy giáo lấy trộm tiền của tôi*”. Nghe tiếng anh M hô, mọi người gồm vợ, con anh M, Vừ A P1, Lý Thị T, Lý A L, Giàng Thị T từ trong bếp chạy ra, hai bên tiếp tục giằng co nhau một đoạn thì anh M bỏ tay ra để bị cáo quay lại giải quyết.

Anh M đã báo cáo sự việc với Công an thôn, Công an xã đến lập biên bản và kiểm đếm toàn bộ số tiền tại chỗ được 4.233.000,đ (*Bốn triệu hai trăm ba mươi ba ngàn đồng*).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2017/HSST, ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vừ A P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, g khoản 1 và Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Vừ A P 12 tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng khấu trừ cho bị cáo 65 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 06 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; giao bị cáo cho UBND xã T và gia đình giám sát, giáo dục.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại.

Sau khi tuyên án, ngày 31/7/2017 bị cáo Vừ A P kháng cáo bản án sơ thẩm số: 20/2017/HSST, ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên với nội dung:

Thứ nhất, cơ quan tiến hành tố tụng huyện T đã bỏ qua nhiều chứng cứ quan trọng và lời kêu oan của bị cáo để công nhận chứng cứ nguy tạo; cán bộ phụ trách xã cố tình giữ bị cáo suốt đêm và dụ dỗ bị cáo nhận đã trộm tiền.

Thứ hai, gia đình bị cáo và gia đình người bị hại có quan hệ chú, cháu họ nhưng có mâu thuẫn nên đã lâu hai gia đình không qua lại, quan tâm đến nhau, ông M rắc tiền cho tiền vào túi quần của bị cáo để hãm hại bị cáo.

Thứ ba, các tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra do Lờ A T, cán bộ Công an phụ trách xã nguy tạo, hợp thức hóa hồ sơ. Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản kiểm đếm tiền thể hiện do Sùng A P phó Công an xã T lập và ghi biên bản. Tuy nhiên chữ viết trong biên bản không phải của Sùng A P mà do người khác viết và các thành phần trong biên bản đều không được ký tại hiện trường.

Thứ tư, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử gia đình bị cáo và luật sư đã cung cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng huyện T bản ảnh chụp tại hiện trường các nhân chứng và vật chứng là nắm tiền vứt dưới đường mà ông M vu cho bị cáo lấy trộm, nhưng không được các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét. Theo lượng tiền chụp trong bản ảnh thì chỉ có 1.762.000 đồng.

Thứ năm, tại hiện trường lúc xảy ra sự việc còn có Vũ Thị G (con gái ông Vũ A M), Giàng Thị G (vợ ông Lý A V), Lý Thị T (em gái Lý A V) nhưng họ không được làm chứng là thiếu những người làm chứng quan trọng làm sáng tỏ tình tiết vụ án.

Bị cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra bổ sung, yêu cầu trích xuất máy điện thoại của Vũ Thị G chụp đồng tiền và thẻ nhớ máy ảnh Canon của Vũ A C để giám định số lượng, số loại mệnh giá các tờ tiền là bao nhiêu? Đây là chứng cứ quan trọng để xác định tội danh và khung hình phạt trong tội trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa, bị cáo Vũ A P giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Luật sư bào chữa yêu cầu được trích xuất điện thoại di động và thẻ nhớ của máy ảnh đưa đi giám định về ảnh chụp đồng tiền và triệu tập thêm hai người làm chứng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát ngồi duy trì công tố đề nghị HĐXX không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 20/2017/HSST ngày 19/7/2017 của tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên và miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo; Luật sư bào chữa cho bị cáo; và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Vũ A P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như hồ sơ vụ án đã thể hiện, nhưng sau khi bị cáo được tại ngoại bị cáo kêu oan và tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không nhận tội, bị cáo cho rằng: Bản ảnh chụp tại hiện trường về đồng tiền không có các tờ tiền 500.000 đồng và số tiền đếm được trong ảnh chỉ có 1.762.000 đồng không đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” và phải yêu cầu trích xuất máy điện thoại của Vũ Thị G; thẻ nhớ của Vũ A C để giám định số lượng và bao nhiêu tiền. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, những người tham gia phiên tòa đã xem thẻ nhớ qua màn hình vi tính đều giống như bản ảnh do bị cáo và Luật sư cung cấp. Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm hôm nay, hai người làm chứng là Lý A V và Vũ A P1 trực tiếp nhặt và kiểm đếm tiền tại chỗ nơi đồng tiền, có lập ghi biên bản cụ thể ghi mệnh giá từng loại tiền, sau đó đọc công khai cho mọi người biết tổng số tiền là 4.233.000 đồng. Người làm chứng khẳng định trong đồng tiền nhìn bằng mắt thường và qua ảnh chụp đều không nhìn thấy các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Bởi lẽ, số tiền 500.000 đồng được gấp, buộc dây chun và khi nhặt thấy nằm dưới đồng tiền. Như vậy, phù hợp lời khai của người bị hại ngày hôm đó bán hàng có gấp buộc dây chun vào các tờ mệnh giá 500.000 đồng để tránh sự nhầm lẫn với tờ 20.000 đồng. Việc gia đình bị cáo và luật sư cung cấp bản ảnh chụp số tiền trong bản ảnh chỉ có 1.762.000 đồng là không

có căn cứ pháp luật. Bởi lẽ, việc nhật kiểm đếm tiền được thực hiện công khai, khách quan với tổng số tiền là 4.233.000 đồng.

Người làm chứng, cơ quan tiến hành tố tụng đã đưa nhiều người vào làm chứng để làm sáng tỏ những tình tiết quan trọng của vụ án, những người làm chứng đều là người cùng bản có họ hàng với bị cáo và người bị hại. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy vụ án ít nghiêm trọng nhưng đã có quá nhiều người làm chứng, những người làm chứng đều đảm bảo theo quy định tại Điều 55/BLTTHS năm 2003.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Sùng A P phó Công an xã công nhận: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản kiểm đếm tiền được lập tại chỗ hoàn toàn khách quan, vô tư và có chữ ký các bên tham gia.

Bị cáo cho rằng bị cáo bị oan, số tiền đó là do ông M tự tay cho vào túi quần bên trái của bị cáo và vu cho bị cáo trộm cắp tài sản. Giữa bị cáo và ông M có quan hệ là chú - cháu họ nhưng do có mâu thuẫn và đã lâu không quan tâm, đi lại với nhau; song bị cáo đã thừa nhận vừa mượn kích ô tô của ông M và làm hỏng nên mới vào quán để hỏi xem ông M sửa hết bao nhiêu tiền để còn trả tiền cho ông M. Hơn nữa, tối ngày 19/4/2017 ông M không mời bị cáo đến nhà, mà bị cáo đi qua và tự vào nhà ông M rồi thực hiện việc trộm tiền.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Về hình thức: Bị cáo làm đơn kháng cáo đề ngày 31/7/2017 là hợp lệ theo quy định tại Điều 231 và Điều 234 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Về nội dung: Đây là vụ án ít nghiêm trọng, thuộc trường hợp phạm tội quả tang; Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xét xử vụ án trong thời gian 03 ngày, các tình tiết, nội dung vụ án đã được cấp sơ thẩm xem xét rất kỹ, tổng số tiền bị cáo lấy trộm là 4.233.000 đồng và tuyên bố bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138/BLHS, quyết định hình phạt và một số vấn đề khác đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật; bị cáo không bị oan, sai. Bị cáo kháng cáo kêu oan. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy việc kêu oan của bị cáo không có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Tuy nhiên, về tình tiết cấp sơ thẩm áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Sau ngày 05/7/2017, khi Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 có hiệu lực đối với bị cáo là không đúng, cần rút kinh nghiệm.

Về án phí hình sự phúc thẩm, cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên kết luận về vụ án, đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm. Thấy rằng đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248/BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Vừ A P, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 20/2017/HSST, ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

2. Tuyên bố: bị cáo Vừ A P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138/BLHS; điểm h, điểm g khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Vừ A P 12 tháng cải tạo không giam giữ; được khấu trừ 65 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 06 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo phải chấp hành tiếp 05 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên và gia đình giám sát giáo dục.

3. Các quyết định khác trong bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Áp dụng: Điều 99/BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Vừ A P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (11/9/2017).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện T;
- TAND huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- UBND xã T;
- Phòng Hành chính-Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sùng A Xà

